

Bản án số: 1219/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 04-09-2018

V/v: Xác định cha cho con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thanh Mai
Bà Lê Thị Nhung

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Trường An - Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Cao Hoàng Thắng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 09 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 231/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 06 năm 2018 về việc xác định cha cho con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3529/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 08 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyen H Phuoc (Nguyễn Phước H), sinh năm 1980, quốc tịch: Hoa Kỳ.

Địa chỉ: Florida 32312, USA.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trịnh Lâm Khả T1, sinh năm 1974, quốc tịch: Việt Nam.

Địa chỉ: Số 311 đường Đ, Phường B, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

(Theo Giấy ủy quyền lập ngày 17/5/2018 tại Văn phòng Công chứng Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh).

- *Bị đơn:* Ông Võ Đình T2, sinh năm 1955, quốc tịch: Việt Nam.

Địa chỉ: 9/5 Đường B, Tổ N, Khu phố N, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

(Các đương sự đều có yêu cầu xin được xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 17/05/2018 và Bản tự khai ngày 29/06/2018, nguyên đơn là ông Nguyen H Phuoc (Nguyễn Phước H) trình bày:

Vào ngày 17/05/2018, ông Nguyen H Phuoc (Nguyễn Phước H) có đơn gửi Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh yêu cầu xác định ông Võ Đình T2, sinh năm 1955, trú tại 9/5 Đường B, Tổ N, Khu phố N, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam là cha ruột của ông. Ông cho biết ông sinh ra và lớn lên tại quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, đến khoảng năm 1994 ông cùng mẹ và gia đình xuất cảnh sang Hợp chúng quốc Hoa Kỳ và nhập quốc tịch Hoa Kỳ. Giấy khai sinh của ông có mẹ là bà Nguyễn Thị L và cha là ông Nguyễn Phước T3. Sau này ông tìm hiểu và biết được cha ruột của ông là ông Võ Đình T2 nên ông đã về Việt Nam và cùng ông Võ Đình T2 xét nghiệm ADN. Kết quả ông và ông T2 có quan hệ huyết thống là cha con.

Theo Bản tự khai ngày 29/06/2018, bị đơn là ông Võ Đình T2 trình bày:

Vào năm 1980 ông có quen biết với bà Nguyễn Thị L và có một người con chung là ông Nguyen H Phuoc (Nguyễn Phước H). Do tại thời điểm đó hai bên đã có gia đình, để tránh ảnh hưởng đến cuộc sống của gia đình hai bên và sự trưởng thành của ông H nên ông và bà L đã giữ bí mật không nhìn nhận ông H là con ruột của ông. Ông H xuất cảnh sang Hoa Kỳ, đến đầu năm 2018 ông H về Việt Nam có hỏi ông về việc trên và ông đã xác nhận ông H là con ruột của ông. Ông và ông H đã xét nghiệm ADN, kết quả phân tích ADN có quan hệ huyết thống cha – con.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Về tố tụng: Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý vụ án đúng thẩm quyền. Trong quá trình điều tra, thu thập chứng cứ và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì có cơ sở xác định rằng ông Võ Đình T2 và ông Nguyen H Phuoc (Nguyễn Phước H) có quan hệ huyết thống cha - con. Do đó Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông Nguyen H Phuoc (Nguyễn Phước H) xác định ông Võ Đình T2 là cha ruột của ông Nguyen H Phuoc (Nguyễn Phước H).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

1. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Vào ngày 17/05/2018, ông Nguyen H Phuoc (Nguyễn Phước H) khởi kiện về việc “Tranh chấp xác định cha cho con”, yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xác định ông Võ Đình T2 là cha ruột của ông. Do ông Nguyen H Phuoc (Nguyễn Phước H) đang cư trú tại Hợp chúng quốc Hoa Kỳ, nên căn cứ vào Khoản 4 Điều 28, Khoản 3 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tổ tụng dân sự năm 2015; căn cứ vào Khoản 2 Điều 101 và Điều 102 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, yêu cầu khởi kiện nêu trên của ông Nguyen H Phuoc (Nguyễn Phước H) thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Về tố tụng:

Nguyên đơn ông Nguyen H Phuoc (Nguyễn Phước H) có ông Trịnh Lâm Khả T1 đại diện theo ủy quyền và bị đơn ông Võ Đình T2 đều có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Khoản 4 Điều 207, Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 và Điểm a Khoản 1 Điều 478 Bộ luật Tổ tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

3. Về nội dung:

Ngày 17/05/2018, ông Nguyen H Phuoc (Nguyễn Phước H) có nộp đơn yêu cầu Tòa án xác nhận ông Võ Đình T2 là cha ruột của ông.

Ông Nguyen H Phuoc (Nguyễn Phước H) đã cung cấp cho Tòa án phiếu kết quả phân tích ADN số: KQ 1801887 ngày 08/05/2018 của Công ty Cổ phần Phân tích di truyền G.

Ngày 06/07/2018, Tòa án ban hành Công văn số 3777/TATP-TGĐVNCTN, yêu cầu Công ty Cổ phần Phân tích di truyền G cung cấp tài liệu chứng cứ liên quan đến việc giám định ADN giữa ông Võ Đình T2 và ông Nguyen H Phuoc (Nguyễn Phước H). Tại đơn xác nhận ngày 16/07/2018, Công ty Cổ phần Phân tích di truyền G trả lời xác nhận phiếu kết quả phân tích ADN số: KQ 1801887 ngày 08/05/2018 được tiến hành tại công ty, kết quả kể trên là đúng sự thật.

Ông Võ Đình T2 xác nhận ông và bà Nguyễn Thị L mẹ ông Nguyen H Phuoc (Nguyễn Phước H) có quen biết, hai bên có người con chung là ông Nguyen H Phuoc (Nguyễn Phước H). Nay ông Nguyen H Phuoc (Nguyễn Phước H) đã trưởng thành và định cư tại Hợp chúng quốc Hoa Kỳ nên ông công khai việc ông Nguyen H Phuoc (Nguyễn Phước H) là con ruột của ông.

Như vậy, cho thấy giữa ông Võ Đình T2 và ông Nguyen H Phuoc (Nguyễn Phước H) có quan hệ huyết thống cha – con. Căn cứ vào Điều 88, Điều 90 và Khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, yêu cầu xác định cha cho con của ông Nguyen H Phuoc (Nguyễn Phước H) là có cơ sở nên Tòa án chấp nhận yêu cầu.

4. Về án phí:

Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông Nguyen H Phuoc (Nguyễn Phước H) nên ông Nguyen H Phuoc (Nguyễn Phước H) phải chịu án phí là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 4 Điều 28, Khoản 3 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 37, Khoản 3 Điều 144 và Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2016;

- Căn cứ Điều 88, Điều 90, Khoản 2 Điều 101 và Khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2015;

- Căn cứ vào Pháp lệnh Án phí, lệ phí Tòa Án và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyen H Phuoc (Nguyễn Phước H) như sau:

Xác nhận ông Võ Đình T2, sinh ngày 20/04/1955, quốc tịch: Việt Nam, địa chỉ nơi cư trú: 9/5 Đường B, Tổ N, Khu phố N, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh là cha ruột của ông Nguyen H Phuoc (Nguyễn Phước H).

Ông Nguyen H Phuoc (Nguyễn Phước H) phải thực hiện đăng ký khai sinh theo quy định của pháp luật về hộ tịch.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyen H Phuoc (Nguyễn Phước H) phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) nhưng được cản trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0044688 ngày 01 tháng 06 năm 2018 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyen H Phuoc (Nguyễn Phước H) đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3/ Về quyền kháng cáo:

Đối với ông Nguyen H Phuoc (Nguyễn Phước H) có ông Trịnh Lâm Khả T1 đại diện theo ủy quyền và ông Võ Đình T2 đều vắng mặt tại phiên tòa nên quyền kháng cáo bản án là 15 ngày, kể từ ngày ông Thành và ông T2 nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TADN Tối cao;
- TADN Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- UBND Quận C, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Võ Thị Mỹ Hạnh